

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2018
V/v Tranh chấp
hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1969;

Trú tại: Đường X, khu phố F, Phường C, thành phố Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Ang K, sinh năm 1970;

Trú tại: Đường X, khu phố F, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-02-2018, bản tự khai, bản tường trình và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Vào năm 1991 sau khi được gia đình chấp thuận chị với anh Bùi Ang K cưới nhau và vợ chồng về sống bên gia đình chị L tại địa chỉ đường X, khu phố F, Phường C, thành phố Tây Ninh; lúc này do anh K bị thất lạc hộ khẩu nên vợ chồng không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đến đầu năm 2017 chị phát hiện anh K có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau được nữa nên xin được ly hôn với anh Bùi Ang K.

Về con chung: Có 02 cháu tên Bùi Thế S, sinh năm 1993 và Bùi Hải Đ, sin năm 1996 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-5-2018 và lời khai tại Tòa án bị đơn anh Bùi Ang K trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị L qua thời gian tìm hiểu, năm 1992 anh và chị L cưới nhau, vợ chồng chung sống không đăng ký kết hôn; sau khi cưới vợ chồng chung sống ở nhà riêng tại địa chỉ đường X, khu phố F, Phường C, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thất bại, vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế nên thường xuyên gây gổ cãi vã nhau; nay chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 02 cháu tên Bùi Thế S, sinh năm 1993 và Bùi Hải Đ, sin năm 1996 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tạo lập được 01 căn nhà, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích L không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích L với anh Bùi Ang K; con chung đã trưởng thành không giải quyết; tài sản chung, nợ chung không giải quyết và chị L phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Ang K vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Năm 1991 chị Nguyễn Thị Bích L với anh Bùi Ang K tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình; quá trình chung sống đến đầu năm 2017 chị L phát hiện anh K có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được; nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau được nữa nên xin được ly hôn với anh Bùi Ang K; anh K cho rằng năm 2016 do làm ăn thất bại, vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế nên thường xuyên gây gổ cãi vã nhau. Quá trình giải quyết vụ án tại biên

bản hòa giải ngày 10-5-2018 chị L xin ly hôn anh K đồng ý; nhưng do anh K, chị L không có đăng ký kết hôn nên không thể giải quyết thuận tình ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích L với anh Bùi Ang K.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Bùi Thế S, sinh năm 1993 và Bùi Hải Đ, sinh năm 1996 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L và anh K thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích L với anh Bùi Ang K; con chung đã trưởng thành không giải quyết; tài sản chung, nợ chung không giải quyết và chị L phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Bích L với anh Bùi Ang K là vợ chồng.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005092 ngày 06-3-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
 - VKSND TPTN;
 - THADS TPTN;
 - UBND xã (phường)
- Nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền